

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị C, sinh năm 1991.

ĐKHKT: Khu 1, S, huyện T T, tỉnh P

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;

ĐKHKT: Khu 1, S, huyện T T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị C và Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung: Chị C và anh T xác định có 03 con chung là cháu Nguyễn Thái L, sinh ngày 17/01/2010, cháu Nguyễn Thanh M, sinh ngày 20/5/2011 và cháu Nguyễn Phúc T1, sinh ngày 21/6/2020. Ly hôn, Chị C và anh T thoả thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung là cháu Nguyễn Thái L, cháu Nguyễn Thanh M và cháu Nguyễn Phúc T1 kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu L, cháu M, cháu T2 thành niên.

Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị C và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về án phí ly hôn: Chị C nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005990 ngày 09/6/2022 của chi cục thi hành

án Dân sự huyện T T, tỉnh P. Hoàn trả lại cho Chị C số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T T;
- THA Dân sự huyện T T;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Viết Tú